

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 05/03/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P2+PVD6	7:25	12+10	0+0		10+16	0+0	
2		PPD	7:25	22	0		22	0	
3		CLO+RP3	7:25	22+0	0+0		17+5	0+0	
4		BK6+BK10+RP3	7:25	0+0+14	0+0+0		4+0+18	0+0+0	CHUYỂN 4 PAX TỪ BK6-BK10
5		P6+P2	9:25	17+5	0+0		16+6	0+0	
6		TTC3+AMD	9:25	7+15	0+0		5+17	0+0	
7		PVD6+CLO	9:25	21+1	0+0		18+4	0+0	
8		TD1	9:25	22	0		22	0	
9		VSP01	11:25	22	0		22	0	
10		P4+BK4+BK3	11:25	16+6+0	0+0+0		16+1+5	0+0+0	
11		P8+PPD	11:25	8+14	0+0		0+22	0+0	
12		P6+TTC1+TTC2	11:25	9+8+5	0+0+0		8+5+9	0+0+0	
13		P4+P8	13:25	5+17	0+0		4+18	0+0	
14		AMD+TD1	13:25	20+1	0+0		16+6	0+0	
15		VSP01+P8	13:25	8+14	0+0		7+15	0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.

1/ ĐI VỀ TRONG NGÀY P2-12 NGƯỜI VỀ QUA PPD; PPD -4 NGƯỜI VỀ TRONG NGÀY.; TD3 11-NGƯỜI VỀ QUA P2; CÁC ĐIỂM
P1,P7, P10, TD5+BK14-, CTG1-14NG, TD1-6 NG; RP3-12 NG VỀ BẢNG TÀU EXPRESS

FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/03/2019	TO: P2 - PVD6	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: TUYỀN - HỒI - Toàn	ETA: 09:10
XANH-1			

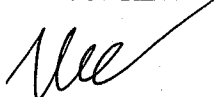
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ THU LAN	P2				20	47	D-HANH	Vietnamese
2	TRÌNH QUANG NINH	P2					63	D-HANH	Vietnamese
3	NGUYỄN HẠNH CHI	P2					56	D-HANH	Vietnamese
4	NGUYỄN ANH TÚ	P2					87	D-HANH	Vietnamese
5	PHẠM VIỆT HƯƠNG	P2					72	D-HANH	Vietnamese
6	PHẠM HAI QUÂN	P2					76	D-HANH	Vietnamese
7	ĐOÀN MINH QUÂN	P2					73	D-HANH	Vietnamese
8	NGUYỄN NGỌC THANH	P2					73	D-HANH	Vietnamese
9	BUI QUỐC SƠN	P2					95	D-HANH	Vietnamese
10	LE QUANG TRUNG	P2					99	D-HANH	Vietnamese
11	PHÙNG QUỐC VƯƠNG	P2					75	D-HANH	Vietnamese
12	HUYNH VAN TRONG	P2					70	D-HANH	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN TIỀN	PVD6	40	1	8	32	70	KHOAN	Vietnamese
14	NINTON NABABAN	PVD6	48	1	6	15	85	KHOAN	Indonesian
15	STEPHEN GARETH BARTLEY	PVD6	46-47	2	20	35	105	KHOAN	British
16	DAVID WAYNE CLENDENING	PVD6	37-38	2	13		115	KHOAN	American
17	NELSON APRIL SIANIPAR	PVD6	42	1	11		62	KHOAN	Indonesian
18	LY DUY KY	PVD6	41	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
19	HO HONG THUAN	PVD6	45	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
20	TRAN XUAN QUE	PVD6	39	1	4		76	KHOAN	Vietnamese
21	DONG VAN TOAN	PVD6	44	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYEN DUC TOAN	PVD6	43	1	5		66	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	12	0	0	886	20	6		
2	PVD6	10	12	84	784	82	16		
TOTAL		22	12	84	1.670	102	22		
WEIGHT KG				84	1.670	102			

GRAND TOAL: 1.856 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/03/2019	TO: PPD	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Nam - DUONG - PTUÂN	ETA: 09:15
cam-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NENASTEV	PPD					90	DIEUHANH	Russian
2	GALLIAMOV	PPD	93	1	4		80	KH-THAC	Russian
3	KHABIROV	PPD	62	1	9	85	80	KH-THAC	Russian
4	AIDUMOV	PPD	63-64	2	9		80	KH-THAC	Russian
5	ORLOV	PPD	61	1	4		86	KH-THAC	Russian
6	POPOV	PPD	300	1	4		71	KH-THAC	Russian
7	LAM QUANG NAM	PPD	65	1	7		80	KHI	Vietnamese
8	BERNHIKOV	PPD	94	1	10		100	KHI	Russian
9	KHARITONOV	PPD	92	1	4		78	KHI	Russian
10	ĐO MINH ĐỨC	PPD	66	1	8		80	KHI	Vietnamese
11	NGUYỄN MINH VIÊN	PPD	69	1	10		71	KHI	Vietnamese
12	BUI THANH HAI	PPD	95	1	3		62	KHI	Vietnamese
13	PHAN VĂN TUNG	PPD	67	1	8		75	KHI	Vietnamese
14	VÔ TA QUANG	PPD	96	1	4		70	KHI	Vietnamese
15	NGUYỄN NGỌC THU	PPD	99	1	5		60	KHI	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN VỊNH	PPD	91	1	5		75	KHI	Vietnamese
17	TRẦN VĂN DỪNG	PPD					65	KHI	Vietnamese
18	NGUYỄN ĐĂNG HUY	PPD	97	1	3		80	KHI	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐỨC NGỌC	PPD	68	1	5		70	KHI	Vietnamese
20	LÊ MINH PHỤNG	PPD	98	1	5		75	KHI	Vietnamese
21	NGUYỄN HỮU HAO	PPD	90	1	3		76	KHI	Vietnamese
22	PHẠM VĂN MUNG	PPD	89	1	2		78	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	22	21	112	1.682	85	22		
	TOTAL	22	21	112	1.682	85	22		
	WEIGHT KG			112	1.682	85			

GRAND TOAL: 1.879 KGS

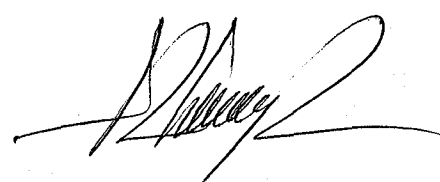
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 05/03/2019	TO: CLO - RP3	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Phong - MTHAO - Trường	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN CÔNG HÀ	CLO	17	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
2	TÔ ANH TUẤN	CLO	09	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN PHÚ VINH	CLO	02	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
4	PHẠM VĂN DUY	CLO	13	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
5	LÊ VĂN TUẤN	CLO	06	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN CHÍ NGHIỆP	CLO	14	1	5		79	KHOAN	Vietnamese
7	VŨ HAI LONG	CLO	03-04	2	12		70	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN PHÓN	CLO	12	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
9	LÂM XUÂN TÚ	CLO	07	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN VINH	CLO	08	1	7		73	KHOAN	Vietnamese
11	ĐẶNG DUY LY	CLO	23	1	3		62	KHOAN	Vietnamese
12	HOANG VĂN SANG	CLO	24	1	3		55	KHOAN	Vietnamese
13	MAI VĂN HỘI	CLO					77	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ THANH THAI	CLO	16	1	5	20	101	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN QUANG TIẾN	CLO	18	1	9		77	KHOAN	Vietnamese
16	PHẠM VĂN CHAU	CLO	15	1	9		65	KHOAN	Vietnamese
17	ĐINH QUANG CHIẾN	CLO	26	1	10		67	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	CLO	10-11	2	17		67	PVD-TRAIN	Vietnamese
19	TRẦN QUANG UT	CLO	19-20	2	18		77	SCHLUMBE	Vietnamese
20	TELESHENKO	CLO	01	1	11		120	KHOAN	Russian
21	MAKAROV	CLO	05	1	7		94	ANTOAN	Russian
22	BUI ĐỨC TRUNG	CLO	21-22	2	17		55	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	22	25	167	1.628	20	17		
2	RP3	0	0	0	0	40	5		
TOTAL		22	25	167	1.628	60	22		
WEIGHT KG				167	1.628	60			

GRAND TOAL: 1.855 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/03/2019	TO: BK6 - BK10 - RP3	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:50
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: HUNG - Khang - MQUÂN	ETA: 09:30
TRANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TU NGOC HAI	RP3	04-05	2	10		74	KHI	Vietnamese
2	NGUYEN VAN TAN	RP3					65	KHI	Vietnamese
3	LANH TRUNG ĐONG	RP3	08	1	6		64	KHI	Vietnamese
4	LE DUC VIET	RP3	07	1	3		71	KHI	Vietnamese
5	NGUYEN TRONG TUAN	RP3					85	KHI	Vietnamese
6	NGUYEN VAN CU	RP3	09	1	5		57	KHI	Vietnamese
7	PHAM DUY DUNG	RP3					77	KHI	Vietnamese
8	NGUYEN HUY TRUONG	RP3	11	1	3		65	KHI	Vietnamese
9	NGUYEN QUOC BAO BINH	RP3	10	1	3		60	KHI	Vietnamese
10	LAI VAN MINH	RP3	12	1	3		63	KHI	Vietnamese
11	TA PHI KHANH	RP3					80	KHI	Vietnamese
12	HOANG VAN LINH	RP3	02-03	2	15		60	YTE	Vietnamese
13	TRAN DUC THUAN	RP3	06	1	3		83	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN VU DUYEN	RP3	01	1	8		67	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK6	0	0	0	0	40	4	4	CHUYEN 4 PAX TU BK6 SANG BK10.
2	BK10	0	0	0	0	0	0		
3	RP3	14	12	59	971	0	18		
TOTAL		14	12	59	971	40	22		
WEIGHT KG				59	971	40			

GRAND TOAL: 1.070 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/03/2019	TO: P6 - P2	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:30
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: TUYỀN - Hồi - Toan	ETA: 11:10
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐINH QUANG TRUNG	P6	19	1	7	75	78	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	P6	18	1	12		70	YTE	Vietnamese
3	NINH QUỐC HỘI	P6					82	KHAI THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN TÀI	P6	09	1	6		62	KH-THAC	Vietnamese
5	VŨ ĐỨC HOE	P6	01	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
6	VŨ ĐÌNH SỸ	P6	26-27	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
7	VŨ THANH ĐO	P6	17	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN XUÂN CƯ	P6	11	1	3		55	KH-THAC	Vietnamese
9	MAI MẠNH KHANH CƯỜNG	P6	20	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
10	NI KI TIN. D.I	P6	14	1	10		90	KH-THAC	Russian
11	NGUYỄN VĂN THỊN	P6	10	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
12	VŨ ĐỨC DUNG	P6	15	1	2		90	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN VĂN KHUÔNG	P6	25	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN PHỤ	P6	16	1	2		75	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM VĂN ĐOÀ	P6					59	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN XUÂN QUANG	P6	12	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN TRỌNG	P6	13	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN MINH HOÀN	P2	31,75	2	15		71	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN QUỐC	P2	29-30	2	15		75	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN HIỀN	P2	97	1	10		56	XAYLAP	Vietnamese
21	NGUYỄN VIỆT DUNG	P2	99,300	2	15		62	XAYLAP	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN TOÀN	P2	98	1	6		82	T-TIN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	17	16	86	1.216	75	16		
2	P2	5	8	61	346	0	6		
TOTAL		22	24	147	1.562	75	22		
WEIGHT KG				147	1.562	75			

GRAND TOAL: 1.784 KGS

VSP REP.


VNH REP.


CAPTAIN




FLIGHT MANIFEST



DATE: 05/03/2019	TO: TTC3 - AMD	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:50
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: HUNG - Khang - MQUÂN	ETA: 11:30
TIM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BACH ANH TUAN	TTC3	79	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
2	TÔ TIEN DUNG	TTC3	80	1	2		85	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN TRỌNG HIẾU	TTC3	82	1	2	62	55	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ ĐẠI THANH	TTC3	83	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN THANH VINH	TTC3	78	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
6	BUI ĐỨC HẬU	TTC3	84	1	8		60	CODIEN	Vietnamese
7	NGUYỄN THANH SỰ	TTC3	81	1	4		65	PSV	Vietnamese
8	CU XUAN HUY	AMD	56	1	6		63	HLJOC	Vietnamese
9	PHUNG MINH HAI	AMD	57	1	10		75	HLJOC	Vietnamese
10	NGUYEN TRUONG THO	AMD	60	1	5		72	TLJOC	Vietnamese
11	BUI XUAN TAO	AMD	46	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN CÔNG DUNG	AMD	50	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
13	TRINH VAN PHA	AMD	47	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN ĐỊNH	AMD	58	1	6	45	70	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN TÂN	AMD	53	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN ĐÌNH HIẾU	AMD	48	1	4	40	71	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN HUNG	AMD	59	1	3		72	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐÀO ĐỨC HUY	AMD	54	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN VIET LAM	AMD	51-52	2	11		85	KH-THAC	Vietnamese
20	PHẠM ANH NGŨ	AMD	55	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
21	VO XUAN HA	AMD	45	1	2		64	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN NGỌC THU	AMD	49	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC3	7	7	28	470	62	5		
2	AMD	15	16	85	1.051	85	17		
TOTAL		22	23	113	1.521	147	22		
WEIGHT KG				113	1.521	147			

GRAND TOAL: 1.781 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 05/03/2019	TO: PVD6 - CLO	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:35
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: Nam - DUONG - PTUÁN	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LE TAT DAT	PVD6	61	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
2	DOAN NGOC HA	PVD6	60	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
3	VU DUC TRIEU	PVD6	59	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
4	LE QUOC THUAN	PVD6	16	1	5	18	72	KHOAN	Vietnamese
5	MAI MINH THAO	PVD6	82	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
6	LE SY MINH	PVD6	73-74	2	6		60	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN THANH SON	PVD6	72	1	7		82	KHOAN	Vietnamese
8	PHAM PHU BINH	PVD6	71	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
9	DAU SY DIEP	PVD6	75	1	3		76	KHOAN	Vietnamese
10	TRAN QUOC VIET	PVD6	77	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
11	TRAN VAN HAI	PVD6	76	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
12	DUONG TUAN ANH	PVD6	67-68	2	17		62	KHOAN	Vietnamese
13	LAI VAN CUONG	PVD6	65-66	2	17		62	KHOAN	Vietnamese
14	LE DINH LONG	PVD6	57-58	2	15		70	KHOAN	Vietnamese
15	DINH QUOC THAI	PVD6	62-64	3	17		65	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN QUOC TUAN	PVD6	69-70	2	17		75	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN HUNG QUAN	PVD6	81	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
18	TRAN THANH TAM	PVD6	78-79	2	13		65	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN HOANG LONG	PVD6	83	1	15		65	KHOAN	Vietnamese
20	MANGALDEEP PAWAR	PVD6	84-85	2	17		75	KHOAN	Indian
21	VO PHAN TRUONG SON	PVD6	80	1	9		72	NHATHAU	Vietnamese
22	NGUYEN VAN TIEN	CLO	27	1	4	15	70	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD6	21	30	198	1.458	18	18		
2	CLO	1	1	4	70	15	4		
TOTAL		22	31	202	1.528	33	22		
WEIGHT KG				202	1.528	33			

GRAND TOAL: 1.763 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/03/2019	TO: TD1	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:40
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: Phong - MTHAO - Trường	ETA: 11:20
TRANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐO QUANG LỤC*TT	TD1	08	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
2	SADOVNICHENKO	TD1	92	1	10		98	KHOAN	Russian
3	PHẠM ĐẠI PHONG	TD1	91	1	5		66	YTE	Vietnamese
4	HA MINH TUAN	TD1	40	1	8		69	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN TƯỜNG TỰ	TD1	94	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
6	LẠI ĐỨC LAM	TD1	95	1	3		64	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN VIET CHUONG	TD1	09	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
8	NGO XUAN THUONG	TD1	34	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
9	TRINH HUU NGHIA	TD1	93	1	3		73	KHOAN	Vietnamese
10	LE VIET THANH	TD1	36	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
11	LUONG TAN HAI	TD1	99	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN PHI HUNG	TD1	06	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
13	MAI TUAN KIET	TD1	12	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
14	NGO DUY NGOC	TD1	35	1	12		61	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN TRONG HUE	TD1	07	1	10		64	KHOAN	Vietnamese
16	YANCHENKO	TD1	2000	1	12		80	ANTOAN	Russian
17	NGUYEN HUU TUYEN	TD1	97	1	8		60	DVL	Vietnamese
18	CHU DINH THANH	TD1	98	1	5		52	DVL	Vietnamese
19	NGUYEN MANH HA	TD1	11	1	6		72	NIPI	Vietnamese
20	NGUYEN VAN DIEP	TD1	10	1	5		75	NIPI	Vietnamese
21	NGUYEN VAN MINH	TD1	96	1	12		84	T-TIN	Vietnamese
22	DINH BAO CUONG	TD1	90	1	11		62	NHATHAU	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	22	22	162	1.540	0	22		
	TOTAL	22	22	162	1.540	0	22		
	WEIGHT KG			162	1.540	0			

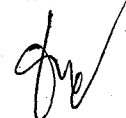
GRAND TOAL: 1.702 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/03/2019	TO: VSP01	AIRCRAFT: 406	ETD: 11:30
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - TRƯỜNG - N Nam	ETA: 13:10
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PASKEVICH V.V.	VSP01	77	1	10		100	KH-THAC	Russian
2	TRƯỜNG HIỀN	VSP01	73	1	5		81	KH-THAC	Vietnamese
3	VUÔNG VĂN THÔNG	VSP01	44-45	2	11		60	YTE	Vietnamese
4	TRƯỜNG HAI HÀ	VSP01	75	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
5	TRƯỜNG THANH PHÚ	VSP01					74	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN BẠCH HÀ	VSP01					76	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN BA BANG	VSP01	47	1	3		84	KH-THAC	Vietnamese
8	GURIN V.V.	VSP01	46	1	5		95	KH-THAC	Russian
9	NGUYỄN NGỌC LAN	VSP01					70	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAN DUY BÌNH	VSP01	76	1	6		91	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐỨC THÔNG	VSP01	48	1	10		98	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN HOÀNG LONG	VSP01	51	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
13	HUYNH TRỌNG KIM	VSP01	80	1	10		76	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM HUY BÌNH	VSP01	49	1	4		61	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN MÍT	VSP01	78	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN NGỌC BÈ	VSP01	43	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
17	HUYNH VĂN THON	VSP01					75	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN NGHĨA	VSP01					75	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN QUANG NAM	VSP01	74	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN XUÂN THUY	VSP01					85	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN THUỖNG HAI	VSP01	50	1	4		55	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN BA NGỌC	VSP01	37	1	4		63	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

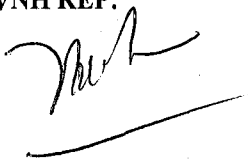
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	22	17	97	1.668	0	22		
	TOTAL	22	17	97	1.668	0	22		
	WEIGHT KG			97	1.668	0			

GRAND TOAL: 1.765 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 05/03/2019	TO: P4 - BK4 - BK3	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:35
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: Vận - KHOÀN - DTùng	ETA: 13:15
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HA QUỐC VIỆT	P4	66	1	3		60	KHI	Vietnamese
2	NGUYỄN BẠCH DƯƠNG	P4	67	1	7		76	KHI	Vietnamese
3	PHẠM VĂN QUYÊN	P4	69	1	8		72	KHI	Vietnamese
4	LÊ VĂN HƯƠNG	P4	60	1	4		70	KHI	Vietnamese
5	TRẦN DUY KHUÔNG	P4	68	1	7	30	86	KHI	Vietnamese
6	SUDAKOV A.A	P4	63	1	10		110	KHI	Russian
7	TẠ VĂN QUYNH	P4					70	KHI	Vietnamese
8	BUI HUU LAN	P4	72	1	6		75	KHI	Vietnamese
9	NGUYỄN MINH CANG	P4	70	1	5		74	KHI	Vietnamese
10	HOANG THAI DUONG	P4	58	1	5		70	KHI	Vietnamese
11	NGUYỄN CHIẾN CÔNG	P4	59	1	3		65	KHI	Vietnamese
12	LÊ NGỌC KÝ	P4	61	1	3		70	KHI	Vietnamese
13	HOANG HUY TIEN	P4	62	1	6		60	KHI	Vietnamese
14	PHẠM VĂN CHIẾN	P4	71	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
15	BUI NGỌC LAM	P4	64	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN CHÂN	P4	65	1	4		55	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN HAI SƠN	BK4	79	1	9		70	XAYLAP	Vietnamese
18	PHẠM NHƯ SANG	BK4	80	1	12		72	XAYLAP	Vietnamese
19	ĐẶNG VĂN LỢI	BK4	85-86	2	15	53	65	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYỄN QUỐC HUNG	BK4	81-82	2	14	30	62	XAYLAP	Vietnamese
21	NGUYỄN MINH NGỌC	BK4	83-84	2	17		90	XAYLAP	Vietnamese
22	NGUYỄN QUỐC CÔNG	BK4	87-88	2	14		72	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	16	15	82	1.148	30	16		
2	BK4	6	10	81	431	83	1		
3	BK3	0	0	0	0	20	5		
TOTAL		22	25	163	1.579	133	22		
WEIGHT KG				163	1.579	133			

GRAND TOAL: 1.875 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/03/2019	TO: P8 - PPD	AIRCRAFT: 428	ETD: 11:40
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: Hạnh - MMinh - Vũ	ETA: 13:20
VANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM VĂN ĐỒNG	P8	08-09	2	15		80	YTE	Vietnamese
2	HUYNH CHANH PHAT	P8	07	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
3	OVCHARENKO	P8	03	1	10		82	KH-THAC	Russian
4	TRẦN QUỐC VIỆT	P8	04	1	6		74	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ QUANG HIỀN	P8				20	74	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ TUẤN ANH	P8	06	1	4		57	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VIỆT KHA	P8	05	1	4		62	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ VĂN TÂN	P8	01-02	2	4		65	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN XUÂN HUYNH	PPD	12	1	3		45	KHI	Vietnamese
10	ĐOÀN MINH TUẤN	PPD	14	1	13	34	55	CODIEN	Vietnamese
11	NGUYỄN HỒNG ĐIẾP	PPD	16	1	7		67	CODIEN	Vietnamese
12	NGUYỄN HIỆP THANH	PPD	15	1	6		84	CODIEN	Vietnamese
13	HÀ MẠNH HOÀNG	PPD	17	1	5		68	CODIEN	Vietnamese
14	ĐINH MAI THIÊN	PPD	10-11	2	15		72	CODIEN	Vietnamese
15	NGUYỄN ĐĂNG MẠNH	PPD	13	1	5		50	CODIEN	Vietnamese
16	VU VĂN KHA	PPD	22-23	2	14		65	XAYLAP	Vietnamese
17	ĐO HỒNG VÂN	PPD	26-27	2	10		65	XAYLAP	Vietnamese
18	VU TƯ HUỆ	PPD	24-25	2	14		55	XAYLAP	Vietnamese
19	ĐO XUÂN PHƯƠNG	PPD	28-29	2	18		60	XAYLAP	Vietnamese
20	LUƠNG THÈ HIỀN	PPD	18-19	2	14		64	NIPI	Vietnamese
21	LUƠNG MINH KHUÊ	PPD	20	1	4		55	NIPI	Vietnamese
22	TRẦN HỮU CUÔNG	PPD	21	1	4		57	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	8	9	48	555	20	1		
2	PPD	14	20	132	862	34	21		
TOTAL		22	29	180	1.417	54	22		
WEIGHT KG				180	1.417	54			

GRAND TOAL: 1.651 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 05/03/2019	TO: P6 - TTC1 - TTC2	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:50
FLIGHT: 12	FROM: VT	CREW: Khang - MTuấn - MQUÂN	ETA: 13:30
HONG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐÀO KIM SÂM	P6	33	1	3		69	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN HUY THÔNG	P6	29	1	3		81	KH-THAC	Vietnamese
3	LAM VĂN KHUÔNG	P6	32	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
4	NGO VĂN SANG	P6	30	1	5		59	KH-THAC	Vietnamese
5	PHẠM HOANG TÙNG	P6	34	1	10	8	72	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐÔNG XUÂN PHU	P6	35	1	10		60	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM VĂN LỢI	P6	28	1	10		59	KH-THAC	Vietnamese
8	BUI THUC PHUC	P6					65	KH-THAC	Vietnamese
9	HUYNH BA NINH	P6	31	1	10		55	KH-THAC	Vietnamese
10	NG. HUU HAU	TTC1	17	1	15		78	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐINH VĂN THANH	TTC1	10	1	4		71	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM TRUNG THUY	TTC1					70	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐẶNG LONG HAI	TTC1	11	1	6		93	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN THANH CÔNG	TTC1	14	1	8	20	72	CODIEN	Vietnamese
15	NGUYỄN CÔNG PHU	TTC1	15	1	12		82	CODIEN	Vietnamese
16	MAI SINH CUNG	TTC1	16	1	10		61	T-TIN	Vietnamese
17	NGUYỄN XUÂN QUYNH	TTC1	12-13	2	10	45	66	GETRACO	Vietnamese
18	LUU THE ANH	TTC2	41	1	4		77	KH-THAC	Vietnamese
19	HOANG VĂN THỰC	TTC2	40	1	6		53	KH-THAC	Vietnamese
20	TÀ MẠNH HUNG	TTC2	78	1	3	50	66	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN TUÂN MINH	TTC2	77	1	5		79	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN HUYNH	TTC2	42	1	12		75	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	9	8	57	587	8	8		
2	TTC1	8	8	65	593	65	5		
3	TTC2	5	5	30	350	50	9		
TOTAL		22	21	152	1.530	123	22		
WEIGHT KG				152	1.530	123			

GRAND TOAL: 1.805 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/03/2019	TO: P4 - P8	AIRCRAFT: 406	ETD: 13:30
FLIGHT: 13	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - TRƯỜNG - NNam	ETA: 15:10
CAM-4			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM XUÂN HUY	P4	76	1	6		64	KHOAN	Vietnamese
2	FIRSOV	P4	75	1	10	90	95	ANTOAN	Russian
3	VU XUÂN CHÍNH	P4	79	1	11	15	61	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN THANH HAI	P4	77	1	5		53	PSV	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN UỐC	P4	78	1	8		57	PSV	Vietnamese
6	LUƠNG VĂN QUYẾT	P8	18	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAN ANH ĐỨC	P8	20	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
8	TIKHONOV	P8	12	1	11		95	KH-THAC	Russian
9	NGUYỄN HỮU DŨNG	P8	15	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN NGỌC TIỀN	P8	19	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN TIỀN DŨNG	P8	16	1	2		72	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN XUÂN HAI	P8	23	1	3		58	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VIỆT HOÀ	P8	24-25	2	9		60	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN THANH HOÀNG	P8	14	1	2		70	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN TRỌNG TIỀN	P8	13	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐỨC HÙNG	P8	29	1	5		54	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN QUANG	P8	30	1	2		69	KH-THAC	Vietnamese
18	HOÀNG TRUNG HẬU	P8	17	1	2		62	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐẠO ĐỨC THAI	P8	28	1	10		87	KH-THAC	Vietnamese
20	LAZAREV A.V	P8	11	1	12		80	KH-THAC	Russian
21	IVANOV MAXIM	P8	21-22	2	18		100	XAYLAP	Russian
22	LE HỒNG HÂN	P8	26-27	2	18		61	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

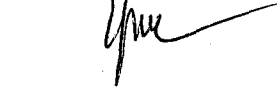
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	5	5	40	330	105	4		
2	P8	17	20	119	1.185	0	18		
TOTAL		22	25	159	1.515	105	22		
WEIGHT KG				159	1.515	105			

GRAND TOAL: 1.779 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 05/03/2019	TO: AMD - TD1	AIRCRAFT: 420	ETD: 13:35
FLIGHT: 14	FROM: VT	CREW: Vận - KHOÀN - DTùng	ETA: 15:15
VANG-4			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DOAN VAN DUNG	AMD	87	1	5		79	KH-THAC	Vietnamese
2	PHAM VAN LAM	AMD	85-86	2	14		72	KH-THAC	Vietnamese
3	LE THANH TAN	AMD	95-96	2	12		58	KH-THAC	Vietnamese
4	VI TRAN TAN THUAN	AMD	77-78	2	16		78	KH-THAC	Vietnamese
5	VU NGOC DUONG	AMD	88	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
6	LE DUC TAM	AMD	71	1	8		69	KH-THAC	Vietnamese
7	LE VIET THANG	AMD	70	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
8	TRAN DINH TUAN	AMD	81	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAM XUAN KHOA	AMD	84	1	15		63	KH-THAC	Vietnamese
10	DINH XUAN TOAN	AMD	93-95	3	17		68	KH-THAC	Vietnamese
11	VU VAN CUNG	AMD	89-91	3	20	110	65	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN VAN TRUONG	AMD	74	1	1		75	PSV	Vietnamese
13	DO VAN QUANG	AMD	72	1	3		68	PSV	Vietnamese
14	TRAN QUOC THANG	AMD	79	1	5		85	PSV	Vietnamese
15	LE DAC DONG	AMD	82-83	2	10		75	PSV	Vietnamese
16	TRAN NGOC BINH	AMD	73	1	3		66	PSV	Vietnamese
17	LE CONG VIET	AMD	80	1	5		55	PSV	Vietnamese
18	NGUYEN LAM THANG	AMD	75	1	7		88	PSV	Vietnamese
19	KIEU VAN TUAN	AMD	76	1	4		77	PSV	Vietnamese
20	PHAM VAN TUAN	AMD	69	1	3		84	PSV	Vietnamese
21	PHAM VAN LAM	TD1	98-99	2	20		62	NHATHAU	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	20	28	169	1.432	110	16		
2	TD1	1	2	20	62	0	6		
TOTAL		21	30	189	1.494	110	22		
WEIGHT KG				189	1.494	110			

GRAND TOAL: 1.793 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/03/2019	TO: VSP01 - P8	AIRCRAFT: 428	ETD: 13:40
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: Hạnh - MMinh - Vũ	ETA: 15:20
XANH-4			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI NGUYEN QUANG	VSP01	22-23	2	13	7	72	KH-THAC	Vietnamese
2	DOAN VIET ĐANG	VSP01	19	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
3	TRAN ANH TUAN	VSP01	16	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN XUAN TOAN	VSP01	21	1	5	20	76	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAM VAN TRUONG	VSP01	17	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN VAN THUY	VSP01	18	1	15		64	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN QUOC TUAN	VSP01	20	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese
8	LE MANH HUNG	VSP01	15	1	6		75	ANTOAN	Vietnamese
9	TRAN VAN SANG	P8	43	1	12		69	XAYLAP	Vietnamese
10	TRAN DANH LUAT	P8	49	1	15		69	XAYLAP	Vietnamese
11	TRUONG VAN ĐUC	P8	40	1	11		70	XAYLAP	Vietnamese
12	PHAM VAN TUAT	P8	45-46	2	18		81	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYEN HUU TOAN	P8	44	1	10		55	XAYLAP	Vietnamese
14	HUYNH ĐUC TAM	P8	42	1	8		64	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYEN QUANG CHUNG	P8	36-37	2	18		56	XAYLAP	Vietnamese
16	ĐO DANH NGOC	P8	38-39	2	15		77	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYEN VAN CUONG	P8	33-34	2	15		76	XAYLAP	Vietnamese
18	LE HUY CHUONG	P8	47-48	2	16		66	XAYLAP	Vietnamese
19	LE NHAT TAM	P8	35	1	6		63	XAYLAP	Vietnamese
20	LE VAN DUNG	P8	32	1	8		75	XAYLAP	Vietnamese
21	TRAN VAN TOAN	P8	41	1	11		72	XAYLAP	Vietnamese
22	HOANG XUAN CANH	P8	31	1	8		68	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	8	9	62	551	27	7		
2	P8	14	19	171	961	0	15		
TOTAL		22	28	233	1.512	27	22		
WEIGHT KG				233	1.512	27			

GRAND TOAL: 1.772 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 06/03/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi		Về		Ghi chú		
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay		Người	Hàng
1		CTK3+TD2	9:25	2+16	0+0		1+21	0+0	

TTDBSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 06/03/2019	TO: CTK3 - TD2	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:05
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: TTrung - Hôi - Năm	ETA: 10:45
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM HUU TUNG **	CTK3					67	SAN BAY	Vietnamese
2	NGUYEN ANH TUAN	CTK3	80	1	5	30	80	KH-THAC	Vietnamese
3	BRACHIKOV A.S	TD2	40	1	7		80	KHOAN	Russian
4	NGUYEN VAN PHONG*TT	TD2					65	KHOAN	Vietnamese
5	TRAN CONG HIEN	TD2	38	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
6	DO NGOC QUANG	TD2					62	KHOAN	Vietnamese
7	LE VAN XUAN	TD2	27	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
8	TRAN QUOC TUAN	TD2					60	KHOAN	Vietnamese
9	DUONG HAI BANG	TD2	96	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
10	PHAM VAN HUNG	TD2	32	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
11	TRAN VAN BINH	TD2	25	1	5	90	70	KHOAN	Vietnamese
12	MAI XUAN TUNG*MC-PVD	TD2	20-21	2	10		70	KHOAN	Vietnamese
13	LE HUNG CUONG	TD2	23	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
14	VU VAN DOAI	TD2	29-31	3	15		70	KHOAN	Vietnamese
15	DINH VIET DUNG	TD2	24	1	5		50	DVL	Vietnamese
16	NGUYEN VAN NAM (KS)	TD2	35	1	5		65	DVL	Vietnamese
17	DO NGOC DUYEN	TD2	26	1	12		77	DVL	Vietnamese
18	MAI VAN DUONG	TD2	28	1	15		80	DVL	Vietnamese
19	HA KHUONG DUY	TD2	36-37	2	15		65	KHOAN	Vietnamese
20	VU HUU KE	TD2	33-34	2	15		80	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	2	1	5	147	30	0		+01 NB VE TU CTK3
2	TD2	18	20	130	1.251	90	22		
TOTAL		20	21	135	1.398	120	22		
WEIGHT KG				135	1.398	120			

GRAND TOAL: 1.653 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN

